

Bản án số: 11/2021/HSST
Ngày 03/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Thanh
2. Ông Sùng Thái Sinh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 17/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 11/01/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đieu Văn Q**; tên gọi khác: không;
Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984 tại Điện Biên;
Nơi ĐKNKTT: Bản Nam Đồi Cao (hiện nay là tổ 5), phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Đieu Văn V, sinh năm 1962 và con bà Lò Thị K, sinh năm 1966; bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Trương Nguyệt L, sinh năm 1984.

Con: bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2020 cho đến ngày 21 tháng 01 năm 2021 bị cáo bị Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên bắt và tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại:

- Anh Đieu Văn Tiếng, sinh năm 1975

Trú tại: Bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

2. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Điều Văn Phần, sinh năm 1974

Trú tại: Bản Đán, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

3. Người làm chứng:

- Anh Lò Văn Giang, sinh năm 1975

Trú tại: Bản Co Mùn, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/8/2020, Điều Văn Q từ nhà đến bến đò Đồi Cao dùng thuyền của gia đình đi thả câu trên sông Nậm Na thuộc địa phận bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Điều Văn Q thả câu xong thì phát hiện lưới dù bắt cá của Điều Văn T giăng sẵn để bắt cá trên sông nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. Quan sát xung quanh không có người qua lại, Điều Văn Q điều khiển xuống đến chỗ có lưới đánh cá của Điều Văn T rồi kéo lưới lên bỏ vào xuống. Sau đó Điều Văn Q điều khiển xuống đến khu vực thuyền của Điều Văn P đỗ ở khu vực suối Nậm Lay. Tại đây, Điều Văn Q bán cho Điều Văn P tấm lưới đã trộm cắp được với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Số tiền bán lưới Điều Văn Q đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 15/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn định giá 01 tấm lưới dù bắt cá; loại 03 lớp; kích thước dài 100 m, rộng 9 m, lưới được mua mới từ tháng 5 năm 2020, mới sử dụng lần đầu do Điều Văn Q đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận: 01 lưới dù bắt cá; loại 03 lớp; kích thước dài 100m, rộng 9m, lưới được mua mới từ tháng 5 năm 2020, mới sử dụng lần đầu do Điều Văn Q trộm cắp có trị giá là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Cáo trạng số 01/CT- VKS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Điều Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Điều Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; và đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Điều Văn T đã nhận lại tài sản do Điều Văn Q trộm cắp, anh Điều Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Điều Văn P có đơn xin xét xử vắng và anh P đã được bị cáo Q hoàn trả lại số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Vì vậy anh Điều Văn P không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì thêm.

Từ các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Điều Văn Q: Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2020, tại khu vực sông Nậm Na thuộc địa phận bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu Điều Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 tấm lưới bắt cá của anh Điều Văn T có trị giá là 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*), mục đích các bị cáo trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Điều Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Điều Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Điều Văn Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) là

số tiền bị cáo đã bán lưới bắt cá cho anh P. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Điều Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo có khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn thu giữ 01 tấm lưới dù bắt cá; loại 03 lớp ; kích thước dài 100 mét, rộng 09 mét từ anh Điều Văn P là người đã mua lưới bắt cá của Điều Văn Q đã trộm cắp. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Điều Văn T, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Điều Văn T theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo Điều Văn Q phạm tội mà có, tuy nhiên số tiền bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Điều Văn T đã nhận lại tài sản do bị cáo Điều Văn Q trộm cắp, anh T cũng không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Điều Văn P có đơn xin xét xử vắng tại phiên tòa, anh P đã được bị cáo Q hoàn trả lại số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) là số tiền mà anh P đã mua lưới bắt cá của Q. Vì vậy anh Điều Văn P không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi của Điều Văn P, quá trình trao đổi mua bán tấm lưới bắt cá do Điều Văn Q trộm cắp, anh P không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi mua bán của anh Điều Văn P không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Điều Văn Q thuộc gia đình hộ nghèo nên cần áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Điều Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Điều Văn Q 08 (Tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Điều Văn Q.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng